

[porno](#) [porn](#)



Ngày 7/1/2013, Chính ph đã ban hành Ngh quy t s 02/NQ-CP v m t s gi i pháp tháo g khó khăn cho s n xu t kinh doanh, h tr th tr ng, gi i quy t n x u. Đ tri n khai Ngh quy t s 02 c a Chính ph , t o đi u ki n gi m b t khó khăn cho các doanh nghi p, thúc đ y s n xu t kinh doanh phát tri n, B Tài chính đã ban hành Thông t s 16/2013/TT-BTC ngày 8/2/2013 h ng d n vi c th c hi n Ngh quy t c a Chính ph nêu trên. D i đây là m t s n i dung chính c a Thông t s 16/2013/TT-BTC:

I - Gia h n n p thu thu nh p doanh nghi p

1. Gia h n 06 tháng th i h n n p thu thu nh p doanh nghi p đ i v i s thu thu nh p doanh nghi p phát sinh ph i n p quý I và 03 tháng th i h n n p thu thu nh p doanh nghi p đ i v i s thu thu nh p doanh nghi p phát sinh ph i n p quý II và quý III năm 2013 cho các đ i t ng sau:

a) Doanh nghi p có quy mô v a và nh , bao g m c chi nhánh, đ n v tr c thu c nh ng h ch toán đ c l p, h p tác xã (s đ ng d i 200 lao đ ng làm vi c toàn b th i gian năm và có doanh thu năm không quá 20 t đ ng) không bao g m doanh nghi p ho t đ ng trong các lĩnh v c: tài chính, ngân hàng, b o hi m, ch ng khoán, x s , trò ch i có th ng, s n xu t hàng hóa, đ ch v thu c di n ch u thu tiêu th đ c bi t.

b) Doanh nghi p s đ ng nhi u lao đ ng (s đ ng trên 300 lao đ ng) trong lĩnh v c s n xu t, gia công, ch bi n: Nông s n, lâm s n, thu s n, d t may, da giày, linh ki n đi n t ; xây đ ng công trình h t ng kinh t - xã h i đ c gia h n n p thu đ i v i s thu tính trên thu nh p c a ho t đ ng s n xu t, gia công, ch bi n: Nông s n, lâm s n, thu s n, d t may, da giày, linh

kiểm định tài sản và tài khoản để xây dựng các công trình hoạt động kinh tế - xã hội.

c) Doanh nghiệp đầu tư – kinh doanh (bán, cho thuê, cho thuê mua) nhà ở để ở gia đình nhân viên thu nhập và lợi nhuận thu được tính trên thu nhập từ hoạt động đầu tư – kinh doanh nhà ở, không phân bổ vào quỹ mô doanh nghiệp và số lao động sản xuất.

2. Thời gian gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp:

Doanh nghiệp thực hiện kê khai số thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm nộp hàng quý năm 2013 theo quy định của Luật Quản lý thuế. Thời gian gia hạn nộp thuế là 06 tháng kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh phải nộp quý I năm 2013 và 03 tháng kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh phải nộp quý II năm 2013 và quý III năm 2013 theo quy định của Luật Quản lý thuế như sau:

a) Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính từ năm nộp của quý I năm 2013 để ở gia đình nhân viên nộp thuế chậm nhất đến ngày 30 tháng 10 năm 2013.

b) Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính từ năm nộp của quý II năm 2013 để ở gia đình nhân viên nộp thuế chậm nhất đến ngày 30 tháng 10 năm 2013.

c) Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính từ năm nộp của quý III năm 2013 để ở gia đình nhân viên nộp thuế chậm nhất đến ngày 30 tháng 1 năm 2014.

d) Trường hợp nộp ngày nộp thuế quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này là các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật thì thời gian gia hạn nộp thuế để ở tính vào ngày làm việc tiếp theo.

3. Trình tự và thủ tục gia hạn nộp thuế:

Doanh nghiệp thu thuế đối tượng đóng thuế gia hạn theo quy định tại Thông tư này phải lập Phiếu kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu tính hàng quý đóng thuế gia hạn, trong đó xác định rõ: Trạng thái đóng thuế thu nhập doanh nghiệp và số thuế thu nhập doanh nghiệp đóng thuế gia hạn nộp thuế.

Trong thời gian đóng thuế gia hạn nộp thuế, doanh nghiệp không bị coi là vi phạm chậm nộp thuế và không bị phạt vi phạm hành vi chậm nộp tiền thuế đối với số thuế đóng thuế gia hạn.

II - Gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng

1. Gia hạn 06 tháng thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với số thuế GTGT phát sinh phải nộp của tháng 1, tháng 2, tháng 3 năm 2013 (không bao gồm thuế GTGT khấu trừ) đối với các doanh nghiệp đang thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế các đối tượng sau đây:

a) Doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ.

b) Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong lĩnh vực sản xuất, gia công, chế biến: nông sản, lâm sản, thủy sản, dệt may, da giày, lĩnh vực điện tử; xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội.

c) Doanh nghiệp đầu tư – kinh doanh (bán, cho thuê, cho thuê mua) nhà và doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng: sắt, thép, xi măng, gạch, ngói.

2. Các doanh nghiệp thu thuế đối tượng đóng thuế gia hạn nộp thuế GTGT thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế GTGT tháng 1, tháng 2, tháng 3 năm 2013 theo quy định hàng tháng của pháp luật ngay số thuế GTGT phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế GTGT đã kê khai.

- Thời hạn nộp thuế GTGT tháng 1 năm 2013 chậm nhất là ngày 20/8/2013. - Thời hạn nộp thuế GTGT tháng 2 năm 2013 chậm nhất là ngày 20/9/2013.

- Thời hạn nộp thuế GTGT tháng 3 năm 2013 chậm nhất là ngày 21/10/2013.

3. Doanh nghiệp tự xác định thuế đối tượng đóng thuế gia hạn nộp thuế GTGT, số thuế GTGT

5 / 6

đã được bàn giao để thực hiện nhiệm vụ hoàn thành nghĩa vụ tài chính và tiến hành nộp thuế do có khó khăn về tài chính như: kết quả tài chính tính đến 31/12/2012 mà lợi nhuận chi phí của doanh nghiệp lớn hơn doanh thu do giá trị hàng tồn kho quá lớn hơn doanh nghiệp đã thực tế chi phí đầu tư lớn hơn nhiệm vụ có doanh thu do chưa bán được hàng thì được nộp tiến số thuế được tính trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày phải nộp tiến số thuế được ghi trên thông báo của cơ quan thuế và không bị tính phạt chậm nộp trong thời gian này.

b) Chủ đầu tư của các dự án chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính và tiến số thuế do có khó khăn về tài chính phải có văn bản đề nghị kèm theo các giấy tờ có liên quan đến các thông tin nêu trong văn bản gửi tới cơ quan quản lý thuế - nơi đăng và kê khai nộp thuế TNDN theo mẫu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này; Căn cứ hồ sơ nhận được, cơ quan thuế lập danh sách gửi lấy ý kiến Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và môi trường và báo cáo UBND cấp tỉnh để UBND cấp tỉnh thông qua Thường trực HĐND xem xét quyết định trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách địa phương.

Các trường hợp này, khi kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp tính hàng quý, chủ đầu tư dự án phải thực hiện kê khai nộp tiến số thuế được tính và thuế thu nhập đã kê khai theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05 ban hành theo Thông tư này. Số tiến SDĐ phải nộp là số tiến được xác định bằng tổng số tiến thu SDĐ chủ đầu tư dự án đã thu được theo các hợp đồng chuyển nhượng bất động sản đã ký; Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không xác định rõ khoản thu SDĐ thì thu theo tỷ lệ tổng doanh thu SDĐ phải nộp NSNN trên tổng doanh thu bán hàng và hoạt động chuyển nhượng bất động sản của doanh nghiệp.

[Vui lòng download thông tư tại đây.](#)